TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2026/KDTM-PT
Ngày: 08/5/2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Tài**

Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Thoa**

Bà **Phạm Thị Thanh Trúc**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Quang Tú -** Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà **Nguyễn Thị Lan** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 43/2026/TLPT-KDTM ngày 13 tháng 01 năm 2026 về việc "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng".

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 63/2025/KDTM-ST ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1494/2026/QĐ-PT ngày 11 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 5067/2026/QĐ-PT ngày 10 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP V** - Trụ sở: 89 L, phường Đ, thành phố Hà Nội. Địa chỉ liên hệ: Tầng A, Tòa nhà A, số I C, phường B. Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Ngô Chí D – Chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đỗ Hoàng L; ông Phạm Tuấn A; ông Đỗ Thành T; ông Nguyễn Hồng B; ông Nguyễn Anh T1; ông Hà Xuân S; ông Vũ Ngọc Q; ông Nguyễn Văn Đ; ông Lê Đức L1; ông **Nguyễn Thế A1**; ông Nguyễn Như G; ông Cao Duy T2 (Theo Văn bản ủy quyền số 50/2025/UQN-CTQT ngày 07/11/2025).

Người được ông Nguyễn Thế A1 ủy quyền lại: Bà **Nguyễn Thị Kim O** (Theo Văn bản ủy quyền số 159/2026/UQN-CTQT ngày 10/3/2026) *(Có mặt).*

- *Bị đơn:* **Công ty Cổ phần S1** (Mã số doanh nghiệp: 0) – Địa chỉ: 1/3 T, ấp Đ, xã Đ (xã T, huyện H cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thanh H**, sinh năm 1964 - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị - Thường trú: 287/11/10 T, phường P (phường T, quận T cũ), Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên lạc: 943/21 ấp B, xã B (xã X, huyện H cũ), Thành phố Hồ Chí Minh. *(Có mặt)*

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông **Nguyễn Minh H1**, sinh năm 1987 - Địa chỉ: C ấp F, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Giấy ủy quyền tham gia tố tụng ngày 05/5/2026). *(Có mặt)*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Hoàng M**, sinh năm 1992 - Thường trú: 497/101 T, tổ A khu phố A, phường A (phường A, quận G cũ), Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: 736/63 L, khu phố B, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà M: Ông **Nguyễn Minh H1**, sinh năm 1987 - Địa chỉ: C ấp F, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Giấy ủy quyền số công chứng 007950/2026/CCGD ngày 05/5/2026 tại Văn phòng C) *(Có mặt)*

Bổ sung đương sự - người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị Thanh H**, sinh năm 1964 - Thường trú: 287/11/10 T, phường P (phường T, quận T cũ), Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên lạc: 943/21 ấp B, xã B (xã X, huyện H cũ), Thành phố Hồ Chí Minh. *(Có mặt)*

- *Người kháng cáo:* Bà **Nguyễn Thị Thanh H** - người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có người đại diện ủy quyền là ông Nguyễn Thành P, bà Nguyễn Thị Kim O trình bày:

Công ty Cổ phần S1 (viết tắt Công ty S1) đã vay vốn tại Ngân hàng TMCP V (viết tắt V1) theo các Hợp đồng tín dụng sau:

- Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 130123-4066291-AUTO-1/HĐ ngày 13/01/2023, được giải ngân theo Khế ước nhận nợ số 130123-4066291-AUTO-1 ngày 13/01/2023; Số tiền vay là 976.000.000 đồng; Thời hạn vay: 70 tháng; Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 12.5 %/năm;

- Hợp đồng cho vay số EGV/23045 ngày 03/03/2023 được giải ngân theo Khế ước nhận nợ số 210224-4066291-ONL-21 ngày 21/02/2024. Số tiền vay: 3.580.200.000 đồng; Thời hạn vay: 6 tháng; Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 10 %/năm;

- Hợp đồng cho vay số CLC-12019-01 ngày 29/01/2024 được giải ngân theo các Khế ước nhận nợ số 300124-4066291-ONL-19 ngày 31/01/2024 (Số tiền vay là 716.040.000 đồng; Thời hạn vay: 6 tháng; Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 16.5 %/năm) và Khế ước nhận nợ số 010224-4066291-ONL-20 ngày 02/02/2024 (Số tiền vay 283.960.000 đồng, Thời hạn vay: 6 tháng. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 16.5 %/năm)

Các Hợp đồng tín dụng trên đều thỏa thuận nội dung: Lãi suất được cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 01 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần theo mức điều chỉnh lãi suất quy định của V1 từng thời kỳ.

- Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN ngày 27/06/2023. Cụ thể: Hạn mức thẻ tín dụng: 100.000.000 đồng; Thời hạn hạn mức thẻ đề nghị là 60 tháng; Lãi suất trong hạn áp dụng với dư nợ thẻ tín dụng là 32 %/năm.

Để bảo đảm cho khoản vay trên, V1 và các bên đã thống nhất áp dụng các biện pháp bảo đảm như sau:

- Tài sản 1: Thế chấp xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, Số loại: CX-8, biển kiểm soát: 51K-570.73, Số khung: RN2KA2WLANM105105, số máy: PY10841799. Việc thế chấp và nhận thế chấp được thực hiện đúng theo quy định tại Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô Số: 130123-4066291-AUTO-1/HĐ ngày 13/01/2023 và đăng ký thế chấp theo quy định pháp luật.

- Tài sản 2: Thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số: 328, tờ bản đồ số: 76, địa chỉ: xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 941175, Số vào sổ cấp GCN: CH01165 do Ủy ban nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/08/2011. Việc thế chấp và nhận thế chấp được thực hiện đúng theo quy định tại Hợp đồng thế chấp ngày 03/03/2023, số công chứng 001734 và đăng ký thế chấp theo quy định pháp luật.

- Bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản, vô điều kiện và không hủy ngang của bà Nguyễn Thị Thanh H theo Hợp đồng bảo lãnh số: EGV/23045/BLCN ngày 03/03/2023, Hợp đồng bảo lãnh số BLCN-4066291-01 ngày 27/06/2023, Hợp đồng bảo lãnh số ELOS-21537/24/SME/BLCN-01 ngày 29/01/2024.

- Bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản, vô điều kiện và không hủy ngang của bà Nguyễn Hoàng M theo Hợp đồng bảo lãnh số: EGV/23045/BLCN ngày 03/03/2023, Hợp đồng bảo lãnh số BLCN-4066291-02 ngày 27/06/2023, Hợp đồng bảo lãnh số ELOS-21537/24/SME/BLCN-02 ngày 29/01/2024.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty S1 đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nên toàn bộ khoản vay đã chuyển quá hạn. V1 đã nhiều lần liên hệ làm việc với Công ty S1 để yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ và bàn giao tài sản bảo đảm nhưng Công ty S1 cố tình trốn tránh thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Khoản nợ của khách hàng chuyển quá hạn từ ngày 02/07/2024 và phải chịu lãi suất quá hạn theo quy định.

Tạm tính đến hết ngày 31/07/2025, Công ty S1 còn nợ tại V1 số tiền sau: Nợ gốc quá hạn là 5.293.380.363 đồng; Nợ lãi quá hạn là 960.251.858 đồng; L2 chậm trả là 5.222.193 đồng; Nợ thẻ là 148.766.543 đồng. Tổng cộng: 6.407.620.957 đồng.

Nay V1 yêu cầu Công ty S1 phải trả ngay một lần cho V1 tổng số nợ còn nợ như đã nêu trên. Ngoài ra, kể từ ngày 01/8/2025, Công ty S1 vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn và lãi chậm trả theo các hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho V1.

Trường hợp Công ty S1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ theo yêu cầu của khoản 1 nêu trên thì đề nghị Tòa án tuyên phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho V1. Chi tiết tài sản thế chấp gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu MAZDA (Số loại: CX-8, biển kiểm soát: 51K-570.73, Số khung: RN2KA2WLANM105105, số máy: PY10841799); Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 328, tờ bản đồ số 76, địa chỉ tại xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 941175, Số vào sổ cấp GCN: CH01165 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 23/08/2011.

Trường hợp Công ty S1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ theo yêu cầu của khoản 1 nêu trên thì Nguyễn Thị Thanh H, bà Nguyễn Hoàng M phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho Công ty S1 theo các Hợp đồng bảo lãnh đã ký với V1.

Bị đơn, Công ty Cổ phần S1 có bà Nguyễn Thị Thanh H, là người đại diện theo pháp luật trình bày:

Công ty S1 có ký Hợp đồng với V1, hợp đồng thế chấp nhà số C T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, Hợp đồng thế chấp ngày 03/3/2023, hồ sơ Tín dụng số EGV/23045/TTK, V1 định giá tài sản là 4.900.000.000 đồng, cho vay 4.243.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng tính từ ngày ký hợp đồng, hết thời gian 01 năm phía công ty có đáo hạn lại với số tiền 4.800.000.000 đồng, do V1 định giá còn 4.200.000.000 đồng không báo trước, tự động cắt tiền của khách hàng chỉ chuyển đáo hạn lại số tiền 3.580.200.000 đồng. Do vậy, V1 không ký lại Hợp đồng Tín dụng nữa, phía Công ty S1 có yêu cầu ký Hợp đồng Tín dụng lại nhưng V1 không ký. Hợp đồng Tín dụng trên hết hiệu lực vì thời hạn ký chỉ 12 tháng nên người đứng bảo lãnh cho vay (chủ tài sản) nên không ký đảm bảo lại tài sản nữa, tài sản nhà đất là của cá nhân bà đưa ra để bảo lãnh nợ cho Công ty S1, nợ này là nợ của Công ty S1. Nếu xử lý tài sản để trả nợ thì bà vẫn lấy tài sản là nhà đất thế chấp của cá nhân hỗ trợ bằng cách tự bán nhà trả nợ dùm cho Công ty S1 với điều kiện không tính lãi. Đối với xe ô tô khi mua với giá là gần 1.400.000.000 đồng, thì vay của V1 số tiền 976.000.000 đồng để thanh toán cho bên bán xe. Hiện tại Công ty S1 trả góp đến thời điểm này còn lại 711.085.000 đồng. Quá trình khi Tòa án mời làm việc thì có yêu cầu đưa xe về để xem xét thẩm định tại chỗ nhưng nhân viên Công ty S1 chạy xe có va chạm hư có sửa, hiện nay xe bị hư hỏng tại H, tỉnh Bình Thuận do không có giấy tờ xe nên không chạy xe vào; nhưng bà không biết địa chỉ cụ thể. Nếu phía V1 muốn xem xét đối với xe ô tô thì cấp lại cái giấy lưu hành xe để Công ty S1 chạy vào mới đưa cho xem xét tại chỗ được. Về phần Lãi do V1 tính đối với Hợp đồng Tín chấp: Công ty có vay số tiền 1.000.000.000 đồng Hợp đồng tín chấp số CLC-12019-01 ngày 29/01/2024 chưa đáo hạn lần nào, vẫn còn nợ số tiền 1.000.000.000 đồng, có trả lãi do V1 tính bà không biết; Đối với nợ thẻ Tín dụng: số tiền 100.000.000 đồng. Tổng cộng 04 khoản vay số tiền nợ là 5.391.285.000 đồng – 25.791.000 đồng nộp vào tài khoản của ngân hàng V1 để trả nợ gốc. Số còn lại 5.365.493.932 đồng. Bà xác định Công ty S1 còn nợ tổng số tiền 5.365.493.932 đồng, chưa tính lãi, yêu cầu V1 hỗ trợ giải quyết cho Công ty được giảm lãi để bà bán tài sản thế chấp là nhà đất và xe ô tô nhanh nhất để trả nợ sớm cho V1.Bà xin thời gian là 12 tháng kể từ ngày 08/5/2025 nếu hai bên hòa giải được. Bà không đồng ý thanh toán một lần theo yêu cầu của V1 vì không có tiền. Bà không thống nhất số tiền nợ gốc và lãi

Đối với bà Nguyễn Hoàng M thì khi ký hợp đồng bảo lãnh thì chỉ ký trong vòng 12 tháng, hết thời hạn 01 năm bà M không còn chịu trách nhiệm bảo lãnh nữa. Việc bà M có nghĩa vụ hay không là do V1 và do Tòa án quyết định, thì phải gặp bà M, bà không có quyền trả lời thay bà M. Bà Nguyễn Hoàng M không có mối quan hệ gì với bà mà chỉ là thành viên của Công ty S1, bà M hiện không làm chung đã rút vốn nghỉ thời gian lâu, bà cũng không nhớ rõ thời gian bà M nghỉ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Hoàng M vắng mặt, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ cho bà M thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên bà M vắng mặt không có lý do

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 63/2025/KDTM-ST ngày 22/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc: "Tranh chấp hợp đồng Tín dụng".

Buộc Công ty Cổ phần S1 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền là nợ gốc và lãi là 6.538.383.462 đồng. Trong đó: Nợ gốc quá hạn là 5.293.380.363 đồng; Nợ lãi quá hạn là 1.083.350.943 đồng; L2 chậm trả là 5.929.101 đồng; Nợ thẻ là 155.723.055 đồng. Kể từ ngày 23/9/2025 cho đến khi thi hành xong, Công ty S1 tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho đến khi thanh toán xong số nợ cho V1.

Trường hợp, Công ty S1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi suất phát sinh thì V1 có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên và phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nêu trên để thu hồi nợ, cụ thể là:

- Xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, Số loại: CX-8, biển kiểm soát: 51K-570.73 theo Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô Số: 130123-4066291-AUTO-1/HĐ ngày 13/01/2023 và đăng ký thế chấp theo quy định pháp luật.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số: 328, tờ bản đồ số: 76, địa chỉ: xã T, huyện H, nay là xã Đ, TP H theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 941175, Số vào sổ cấp GCN: CH01165 do UBND huyện H, TP H cấp ngày 23/08/2011, cập nhật biến động cho bà Nguyễn Thị Thanh H ngày 02/6/2017 theo Hợp đồng thế chấp ngày 03/03/2023, số công chứng 001734 và đăng ký thế chấp theo quy định pháp luật.

Công ty S1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ thì bà Nguyễn Thị Thanh H, bà Nguyễn Hoàng M thực hiện nghĩa vụ của Bên Bảo Lãnh bằng toàn bộ tài sản, vô điều kiện và không hủy ngang của bà Nguyễn Thị Thanh H, bà Nguyễn Hoàng M theo Hợp đồng bảo lãnh số: EGV/23045/BLCN ngày 03/03/2023, Hợp đồng bảo lãnh số BLCN-4066291-01 ngày 27/06/2023, Hợp đồng bảo lãnh số ELOS-21537/24/SME/BLCN-01 ngày 29/01/2024.

2. Về án phí, chi phí tố tụng: Công ty Cổ phần S1 phải chịu 114.538.383 đồng. Hoàn trả lại cho V1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.841.182 đồng theo biên lai số 0047508 ngày 19/11/2024 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh

- Chi phí tố tụng: Công ty S1 thanh toán cho V1 số tiền 20.000.000 đồng V1 đã tạm nộp

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và quy định về thi hành án cho các bên đương sự.

Ngày 30/9/2025, bà Nguyễn Thị Thanh H kháng cáo với tư cách cá nhân: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm đối với quyết định của bản án sơ thẩm về nghĩa vụ bảo lãnh của bà H với khoản vay của V1.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo, bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Theo Đơn kháng cáo, bà H kháng cáo yêu cầu công nhận cho bà H chỉ chịu trách nhiệm bảo lãnh cho Hợp đồng vay LD24052202197 với số tiền gốc 3.580.200.000 đồng, bác yêu cầu buộc bà H chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ, lãi, lãi chậm, phí của các hợp đồng khác nếu V1 không chứng minh hợp đồng bảo lãnh có chữ ký của bà; Buộc V1 cung cấp bán chính hợp đồng bảo lãnh, biên bản giao dịch, chứng từ giải ngân có liên quan; Tạm dừng bất kỳ biện pháp cưỡng chế nào đối với tài sản của bà cho đến khi Tòa án xác định rõ phạm vi trách nhiệm. Tại phiên tòa, do thấy Cấp sơ thẩm đã vi phạm tố tụng khi không đưa bà tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng lại xử lý tài sản bảo lãnh thế chấp của cá nhân bà để thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nợ đã vay nên bà H đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm do có vi phạm tố tụng, trả hồ sơ về Cấp sơ thẩm để xét xử lại.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có người đại diện ủy quyền là bà Nguyễn Thị Kim O trình bày:

Quá trình giải quyết tại Cấp sơ thẩm đều có sự tham gia của bà Nguyễn Thị Thanh H nhưng lỗi do Cấp sơ thẩm không ghi nhận đầy đủ tư cách đương sự của bà H. Nguyên đơn cho rằng kháng cáo của bà H là không có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Hoàng M có ông Nguyễn Minh H1 đại diện theo ủy quyền trình bày:

Tại Cấp sơ thẩm, bà M không nhận được văn bản tố tụng của Tòa án do bà M không còn cư trú tại địa chỉ tại Hợp đồng bảo lãnh. Bà M thống nhất với kháng cáo của bà H. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà H, hủy bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn nằm trong hạn luật định nên được chấp nhận hợp lệ. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử phúc thẩm kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung, sau khi phân tích những tình tiết có liên quan đến vụ án, trên cơ sở Bộ luật dân sự, xét thấy cấp sơ thẩm đã có thiếu sót trong việc không đưa bà Nguyễn Thị Thanh H tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan sau khi

thụ lý vụ án trong quá trình chuẩn bị và xét xử sơ thẩm, không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cũng như quyền kháng cáo của bà H. Bà H kháng cáo với tư cách cá nhân nên không có căn cứ để xem xét. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thanh H, hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho cấp sơ thẩm xét xử lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thanh H nằm trong hạn luật định phù hợp khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[1.2] Cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là "tranh chấp hợp đồng tín dụng" là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.3] Cấp sơ thẩm căn cứ nơi bị đơn có trụ sở để xác định Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án là đúng với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.4] Qua kiểm tra toàn bộ hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

- Theo Đơn khởi kiện ngày 28/9/2024, nguyên đơn có xác định đương sự Nguyễn Thị Thanh H (là người bảo lãnh) tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền và nghĩa vụ liên quan. Thông báo thụ lý vụ án số 97/TB-TLVA ngày 19/11/2024 cũng xác định Nguyễn Thị Thanh H tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền và nghĩa vụ liên quan.

- Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, Cấp sơ thẩm không đưa bà Nguyễn Thị Thanh H tham gia tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án đã ghi nhận, cụ thể: Không triệu tập đối với cá nhân bà H, không lấy lời khai, không đưa bà H tham gia các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, không đưa bà H tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khi đưa vụ án ra xét xử.

- Nhưng Bản án sơ thẩm lại tuyên xử lý tài sản của bà H để thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, thanh toán nợ vay đối với toàn bộ khoản vay của Công ty S1 đã vay của Ngân hàng TMCP V. Hơn nữa, việc Tòa án sơ thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của bà H với tư cách cá nhân (không phải với tư cách người đại diện theo pháp luật của bị đơn như bản án sơ thẩm đã tuyên) là áp dụng không đúng quy định pháp luật.

Việc không đưa bà Nguyễn Thị Thanh H vào tham gia tố tụng với tư cách Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, quyền kháng cáo của đương sự. Vi phạm thủ tục tố tụng này Cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Bà Nguyễn Thị Thanh H kháng cáo với tư cách cá nhân nên không có căn cứ để xem xét.

[2] Do bản án sơ thẩm bị hủy về tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét phần nội dung của bản án. Khi giải quyết lại vụ án, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự, đảm bảo việc thi hành án được thực hiện đúng quy định pháp luật. Cấp sơ thẩm cần chú ý một số nội dung:

- Việc vay mượn giữa hai bên trong vụ kiện này được thực hiện thông qua nhiều hợp đồng tín dụng, có nội dung thỏa thuận về số tiền vay, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, thời hạn vay… là khác nhau nên khi xử lý yêu cầu của đương sự về tranh chấp hợp đồng tín dụng cũng phải được xác định và giải quyết tranh chấp theo từng hợp đồng tín dụng.

- Việc bảo lãnh thế chấp của người thứ ba đối với các hợp đồng tín dụng trên cũng phải được làm rõ phạm vi bảo lãnh thế chấp và trách nhiệm của người bảo lãnh thế chấp phải thực hiện khi người vay không thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay theo đúng nội dung các bên đã thỏa thuận tại các hợp đồng bảo lãnh thế chấp theo đúng quy định của pháp luật.

- Không tuyên buộc trả nợ vay chung một lần cho tất cả các hợp đồng tín dụng, xử lý tài sản bảo lãnh thế chấp không rõ ràng sẽ làm ảnh hưởng đến việc thi hành bản án đã tuyên.

[3] Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án Cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do hủy án sơ thẩm nên án phí sơ thẩm sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên người kháng cáo bà Nguyễn Thị Thanh H không phải chịu án phí phúc thẩm. H2 lại cho bà Nguyễn Thị Thanh H số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) đã tạm nộp án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật tại khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[1] Chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thanh H, hủy Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 63/2025/KDTM-ST ngày 22/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Án phí sơ thẩm sẽ được xem xét khi giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh H không phải chịu án phí phúc thẩm. H2 lại cho bà Nguyễn Thị Thanh H số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) đã tạm nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0026064 ngày 14/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Thi hành án dân sự TPHCM;
- Tòa án nhân dân KV8-TPHCM (kèm hồ sơ);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.



THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Tài